

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu 4, xã V, huyện Thanh Thủy, tỉnh PT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung: Anh Bùi Ngọc T và anh Nguyễn Tiến C cùng xác định: Vào khoảng cuối năm 2018, anh bị anh Nguyễn Tiến C gây thương tích. Anh và anh C có thỏa thuận với nhau bồi thường 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo Biên bản thỏa thuận ký ngày 30/11/2019. Anh C đã bồi thường cho anh T 137.000.000đ (Một trăm ba mươi bảy triệu đồng), anh C còn phải trả cho anh T 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng).

- Anh T và anh C thống nhất thỏa thuận phương thức và thời gian thanh toán như sau: Anh Nguyễn Tiến C có trách nhiệm thanh toán cho anh Bùi Ngọc T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và không phải chịu lãi suất trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nếu anh C không trả số tiền gốc theo thỏa thuận trên, thì anh C phải trả toàn bộ số tiền gốc 63.000.000đ (Sáu mươi ba triệu đồng) và chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước ($08\%/năm = 0,667\%/tháng$) tính từ thời điểm 20/5/2020 đến tháng 2 năm 2021 là 09 tháng tương đương: $63.000.000đ \times 0,667\% \times 9 = 3.780.000đ$. Tổng là: $63.000.000đ + 3.780.000đ = 66.780.000đ$ (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ khi ban hành Quyết định, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền mà bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, thì bên có nghĩa vụ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Anh Bùi Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.575.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000707 ngày 18/01/2021 của chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh PT và còn phải chịu 1.275.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng